



BÁO CÁO thường niên 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Tên giao dịch: VINAFREIGHT

Giấy chứng nhận kinh doanh: số 0302511219 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/1/2002; đăng kí thay đổi lần 9 vào ngày 25/11/2014.

Vốn điều lệ: 56.000.000.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 56.000.000.000VND

Trụ sở chính: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Số điện thoại: (84-8) 3844 6409 – 3844 6410 **Số fax:** (08) 3848 8359

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 4, 63 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Chi nhánh Hải Phòng: Phòng 212, tầng 2, 441 Đà Nẵng, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng.

Niêm yết tại: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Mã cổ phiếu: VNF



NỘI DUNG

04

THÔNG ĐIỆP
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ

05

THÔNG TIN
CHUNG

20

TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG
TRONG
NĂM

27

BÁO CÁO
BAN GIÁM
ĐỐC

38

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ

35

QUẢN TRỊ
CÔNG TY

48

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH

Kính gửi: Quý Cổ đông

Năm 2014, bức tranh xuất nhập khẩu cả nước tiếp tục có những điểm sáng với mức xuất siêu 1,984 tỷ đồng. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước năm 2014 ước đạt 150 tỷ USD; vượt 3,16 điểm phần trăm so với kế hoạch (kế hoạch năm là 145,4 tỷ USD) và tăng 13,6% so với năm 2013 (tương ứng tăng 18 tỷ USD). Trong đó, xuất khẩu của khối FDI (kể cả dầu thô) ước đạt 101,6 tỷ USD; tăng 15,2% so với năm 2013; xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước đạt 48,44 tỷ USD; tăng 10,4% so với năm trước.

Trong bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu sôi động đó, hoạt động kinh doanh của công ty cũng tiếp tục có bước tăng trưởng khả quan. Công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh được đề ra, cụ thể: tổng doanh thu hợp nhất đạt hơn 1.702 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 43,6 tỷ đồng, lần lượt tăng 38,0% và 22,3% so với cùng kỳ năm 2013. Đây là kết quả kinh doanh tốt nhất trong 4 năm qua và cũng thể hiện sự nỗ lực không mệt mỏi của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể nhân viên Công ty. Bên cạnh đó, ngoài mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, Công ty cũng đảm bảo chỉ tiêu về nộp ngân sách nhà nước, thu nhập và môi trường làm việc của cán bộ nhân viên tiếp tục được cải thiện. Điều quan trọng nhất là uy tín, thương hiệu của Vinafreight và Công ty con Vector Aviation ngày càng được khẳng định, giá trị doanh nghiệp được nâng cao và mang lại giá trị gia tăng cao cho các cổ đông.

Bước sang năm 2015, hoạt động xuất nhập khẩu dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, các khó khăn, thách thức từ môi trường kinh doanh của ngành vẫn luôn hiện hữu. Do đó, Công ty cần đổi mới bằng sự sáng tạo và cải tiến không ngừng để các hoạt động kinh doanh của Công ty được phát triển theo hướng bền vững. Với phương châm đó, định hướng kinh doanh của Công ty trong năm 2015 là đẩy mạnh phát triển dịch vụ bán cước vận tải hàng xuất nhập hàng không, đường biển; tập trung đẩy mạnh hoạt động dịch vụ logistics và các dịch vụ giá trị tăng thêm, hoạt động kinh doanh tổng đại lý (GSA) của công ty con Vector Aviation sẽ tiếp tục được chú trọng phát triển. Bên cạnh đó, Công ty sẽ chú trọng các hoạt động đầu tư, tăng cường công tác tiếp thị để mở rộng thị trường, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường và đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra.

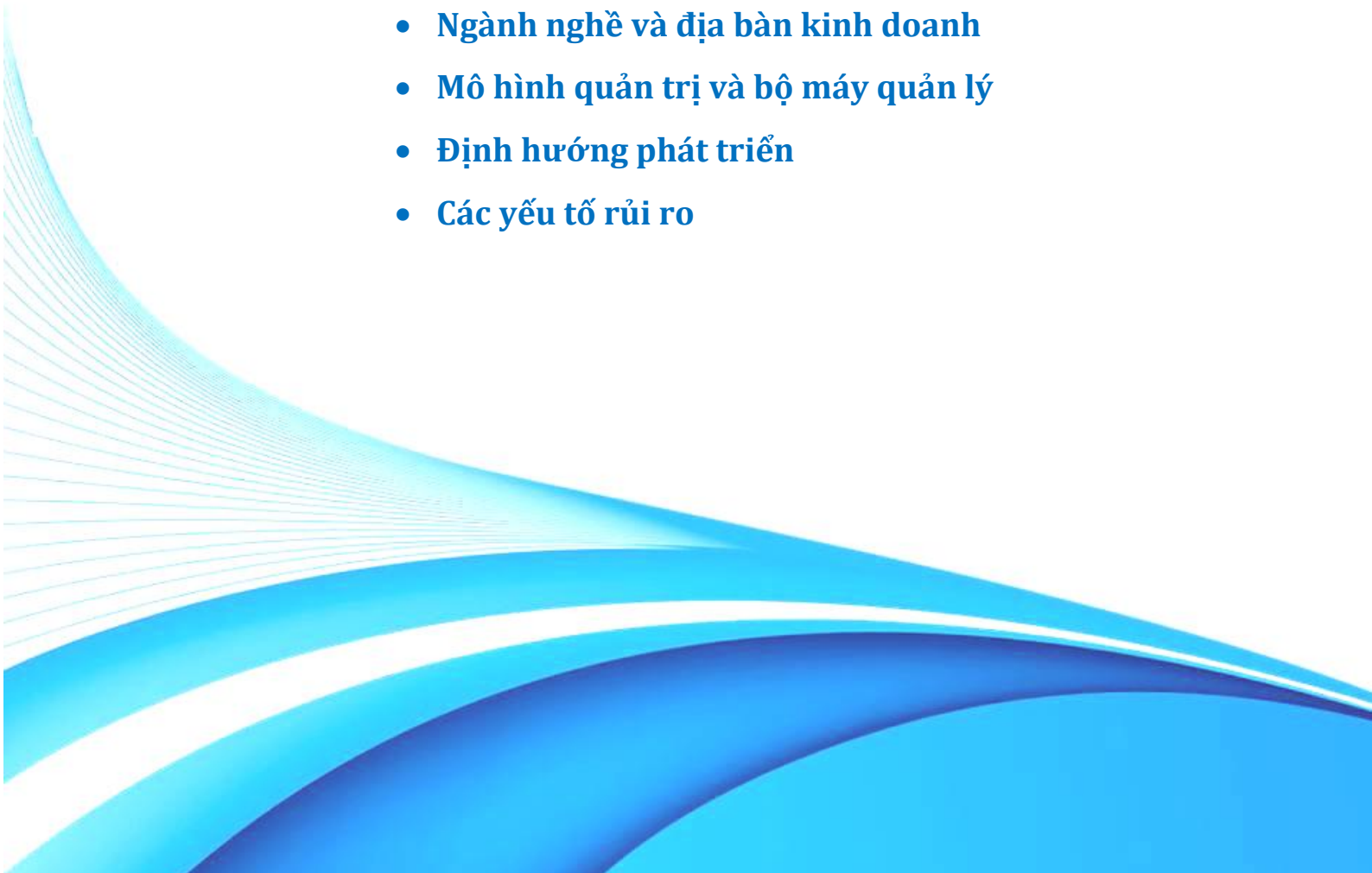
Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, sự hợp tác quý báu của Quý khách hàng đã đồng lòng, chia sẻ với Công ty trong suốt thời gian qua, và chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ và quan hệ tốt đẹp từ Quý vị trong những năm tới. Những thành quả mà chúng tôi đạt được trong năm qua còn đến từ sự nỗ lực của toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty. Đại diện Hội đồng Quản trị, tôi gửi tới các anh chị em lời cảm ơn sâu sắc để ghi nhận những nỗ lực của mọi người trong năm qua.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Bích Liên

THÔNG TIN CHUNG

- Quá trình hình thành và phát triển
 - Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
 - Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
 - Định hướng phát triển
 - Các yếu tố rủi ro
- 

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1997-2000	Vinafreight là đơn vị chuyên về vận tải hàng không thuộc Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP.HCM Vinatrans, chuyên thực hiện các dịch vụ về vận chuyển hàng không, dịch vụ hậu cần và đại lý tàu biển.
2001	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành quyết định số 0964/2001/QĐ/BTM phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển xí nghiệp dịch vụ kho vận thành Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương, tên giao dịch là Vinafreight. - Đại hội đồng cổ đông đầu tiên của Công ty được tiến hành thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức, cơ cấu quản lý công ty.
2002	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp vào ngày 14/1/2002. - Chính thức trở thành thành viên của VIFFAS, thực hiện chiến lược phát triển thông qua mở rộng chi nhánh, góp vốn liên doanh, liên kết.
2003	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập văn phòng Công ty tại khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, khu chế xuất Tân Thuận Thành và khu chế xuất Amata. Góp vốn thành lập Công ty vận tải Việt – Nhật. Thành lập chi nhánh công ty tại TP.Hà Nội, TP Hải Phòng đồng thời mở Phòng đại lý hãng tàu tại Quận 1 sau chuyển về Quận 4.
2004	<ul style="list-style-type: none"> - Góp vốn thành lập Công ty TNHH Vector Quốc tế chuyên về dịch vụ Tổng đại lý cho các hãng hàng không cùng Công ty TNHH 3 thành viên vận tải ô tô V-Truck và Công ty TNHH 2 thành viên VAX Global. Thành lập các phòng Nhập Hàng Không, phòng Giao nhận Xuất Hàng không, phòng Logistics.
2005	<ul style="list-style-type: none"> - Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh TNHH Kintetsu VietNam và Công ty TNHH Viễn Đông. Được phép kinh doanh vận tải đa phương thức.
2006	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty triển khai dịch vụ chuyển phát nhanh nội địa và quốc tế Vinaquick và thành lập phòng phát chuyển nhanh Vinaquick. Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh TNHH Jardine Shipping Services Vietnam. Góp vốn thành lập Công ty con (chiếm 90% tỷ lệ góp vốn) - Công ty TNHH Vector Quốc tế
2007	<ul style="list-style-type: none"> - Chính thức đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Tăng vốn điều lệ từ 27 tỷ lên mức 56 tỷ đồng. - Công ty tăng vốn đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế từ 1 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng
2008	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty thực hiện trọn gói việc vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu sản xuất cho 1 số khách hàng lớn từ nước ngoài. Trong năm Công ty Vector chính thức đảm nhận khai thác chuyển bay feeder hàng hóa SGN-BKK. - Trở thành Công ty GSA đầu tiên của Việt Nam thực hiện thuê máy bay vận tải lớn để vận chuyển 1 máy bay trực thăng đi nước ngoài sửa chữa.
2009	<ul style="list-style-type: none"> - Mở văn phòng tại Bình Dương để thực hiện các dịch vụ trọn gói cho các khách hàng lớn thuộc các khu công nghiệp ở Bình Dương. Công ty Vector được chỉ định làm đại lý cho hãng HongKong Air, khai thác máy bay Freighter của hãng Transaero.

2010	- Ngày 01/12/2010 chính thức giao dịch của cổ phiếu VNF trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
2011	- Tháng 10/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Hàng không Toàn cầu Vina Vinatrans (VAX Global) quyết định giải thể Công ty, là một trong số các Công ty liên kết của Vinafreight (chiếm 40% vốn góp). - Tháng 11/2011, Công ty góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH United Arab Shipping Agency (Việt Nam).
2012	- Công ty tăng vốn đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế từ 15 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng. - Công ty góp vốn thành lập Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam.
2013	- Lần đầu tiên Công ty VNF được xếp hạng TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất
2014	- Năm thứ hai liên tiếp Công ty VNF nằm trong danh sách TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất - Công ty con Vector Aviation được chỉ định làm tổng đại lý hàng hóa và hành khách của Hãng hàng không Jet Airways/Ấn Độ

SỰ KIỆN NỔI BẬT 2014

VINAFREIGHT ĐƯỢC VINH DANH

FAST500
VƯƠN TẦM CAO MỚI



NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
- Đại lí tàu biển, đại lí lưu cước, đại lí quản lí vỏ container cho các hãng tàu.
- Đại lí giao nhận cho các hãng giao nhận nước ngoài
- Kinh doanh các dịch vụ về gom hàng lẻ xuất khẩu
- Kinh doanh kho bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu
- Kinh doanh vận tải hàng hóa công cộng
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi.
- Dịch vụ thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng xuất nhập khẩu
- Các dịch vụ thương mại

Dịch vụ đường biển

- Dịch vụ hàng nguyên cont. và hàng lẻ toàn thế giới
- Dịch vụ gom hàng và chia lẻ
- Đại lí cho người mua hàng
- Khai thuê hải quan
- Dịch vụ xe tải
- Dịch vụ môi giới bảo hiểm và thẩm định hàng hóa
- Dịch vụ hàng dự án và triển lãm

Dịch vụ hàng không

- Vận chuyển hàng không
- Vận chuyển kết hợp đường biển hàng không
- Dịch vụ giao hàng tận nơi
- Khai thuế hải quan
- Môi giới bảo hiểm hàng hóa
- Dịch vụ chia lẻ hàng nhập khẩu
- Giám định hàng hóa

Cho thuê kho bãi

- Hệ thống kho CFS : 3.000 m²
- Kho lạnh : 1500 mét vuông sức chứa khoảng 1.800 tấn
- Hệ thống kho :
- Kho ngoài trời : 10.000 m²
- Kho trong nhà : 6.000 m²
- Thiết bị bổ trợ :
- Đầu kéo : 20
 - + Móoc kéo : 6 x 20' và 14 x 40'
 - + Xe tải : 3 x 2,5 tấn và 1 x 0,5 tấn
 - + Xe nâng : 1 x 7 tấn và 1 x 10 tấn

Dịch vụ giá trị gia tăng

- Dịch vụ hậu cần cho quá trình xử lý hàng hóa, kho
- Tư vấn về các dịch vụ xuất nhập khẩu, khai quan, phương thức gửi hàng nhanh nhất với hiệu quả cao và chi phí tiết kiệm nhất

Dịch vụ đại lí tàu biển

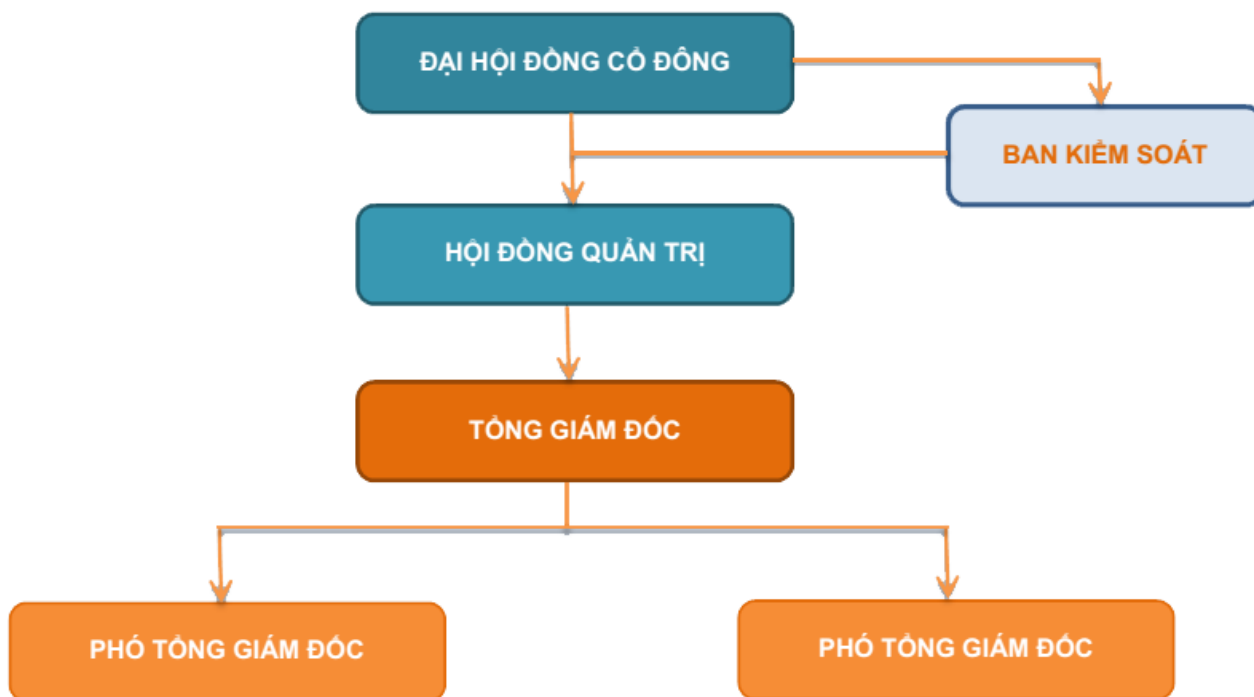
- Dịch vụ đại lí hàng hải
- Dịch vụ quản lí, thuê tàu và môi giới hàng hải
- Kiểm hàng và dịch vụ tàu biển

Địa bàn kinh doanh



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị



Công ty Cổ phần Vinafreight hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu như sau:

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng điều hành hoạt động của Công ty.
- Các phòng chức năng Kinh doanh, Tài chính, Nhân sự, Đầu tư thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.
- Các chi nhánh, văn phòng thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo những lĩnh vực thuộc ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty.

Thông tin công ty con, công ty liên kết



CÔNG TY CON

Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế (Vector Aviation)

Địa chỉ: 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
Tỷ lệ sở hữu: 90%

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thương Mại Con Đường Việt (Vietway)

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
Tỷ lệ sở hữu: 90%

Công ty TNHH Hậu Cần Toàn Cầu SFS Việt Nam

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
Tỷ lệ sở hữu: 100%

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Công ty TNHH Kintetsu World Express Viet Nam (Kintetsu)

Địa chỉ: Số 51, đường Yên Thế, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 30%

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại Thương (VNT Logistics)

Địa chỉ: Số 2, đường Bích Câu, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
Tỷ lệ sở hữu: 24,12%

Công ty TNHH United Arab Shipping Agency (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 14, số 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP.HCM.
Tỷ lệ sở hữu: 49%

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)

Địa chỉ: Số 184 đường Trần Phú, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng
Tỷ lệ sở hữu: 29,28%

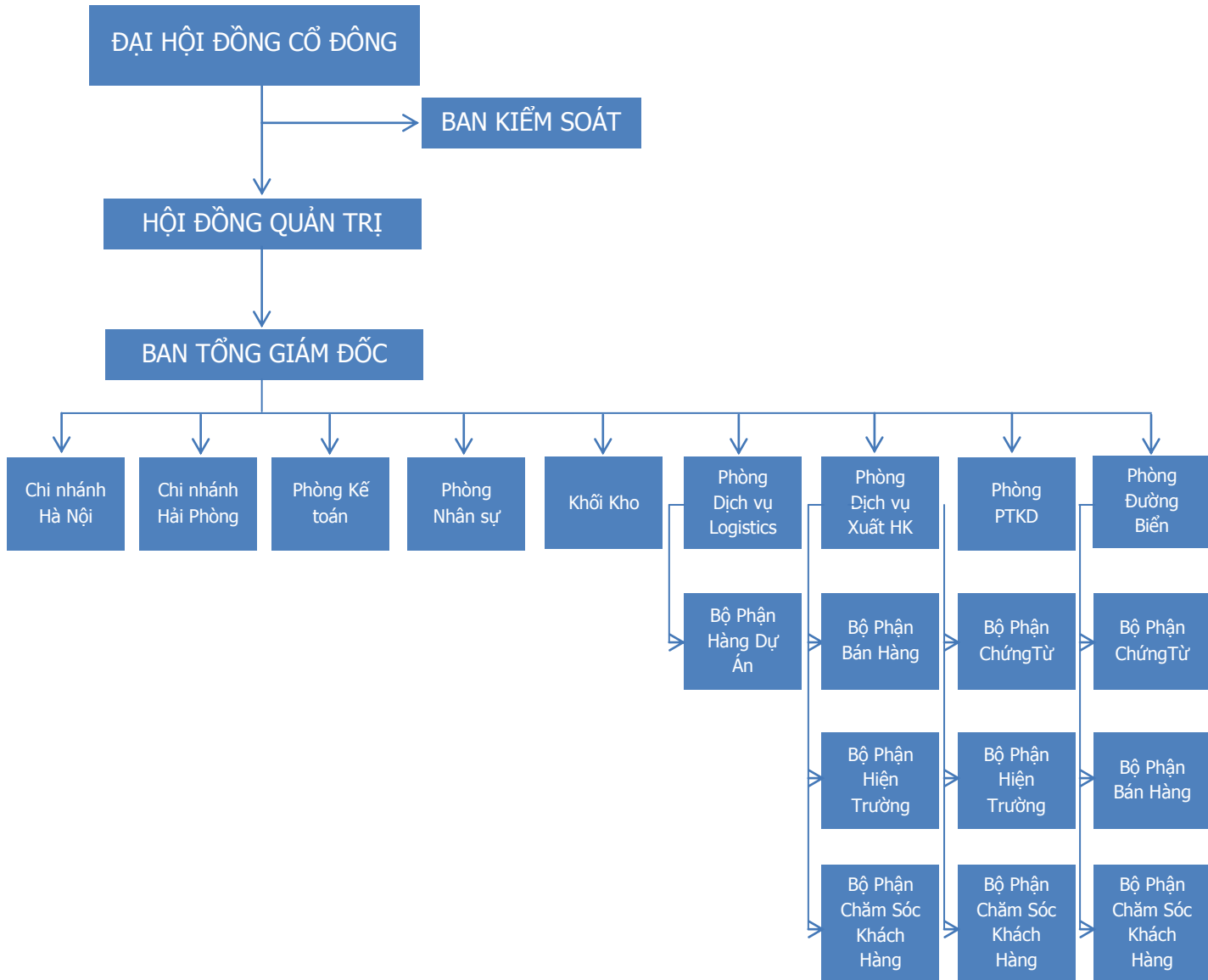
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)

18 Đặng Thị Nhu, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 39%

Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải Jardine (Jardine)

P. 304, Lầu 3, số 2Bis-4-6, Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 51% (Liên doanh)

Sơ đồ tổ chức Công ty





ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÂM NHÌN

Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên quyết tâm xây dựng Công ty Vinafreight trở thành một tập đoàn Logistics lớn mạnh trên cơ sở ổn định và hiệu quả

SỨ MỆNH

Khẳng định thương hiệu Vinafreight trong mắt khách hàng và đối tác trong nước cũng như quốc tế. Đưa Công ty thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành Logistics tại Việt Nam và Khu vực



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Chiến lược kinh doanh trung và dài hạn

Phát huy thế mạnh: Công ty duy trì ổn định các dịch vụ hàng không, phát triển mạnh dịch vụ đường biển cả về xuất và nhập. Giữ vững và tăng hơn nữa dịch vụ logistics trọn gói, tập trung vào những khách hàng lớn hiện có và phát triển thêm các khách hàng mới, đồng thời đầu tư tập trung về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất. Tập trung vào dịch vụ Logistics nội địa do thị trường tiêu thụ trong nước vẫn nhiều tiềm năng, Công ty có khả năng cạnh tranh cao để cung cấp dịch vụ phân phối và lưu thông sản phẩm. Duy trì thế mạnh tổng đại lý hàng hóa GSA trên thị trường vận chuyển đường hàng không để khai thác thêm các khu vực thị trường mới.

Mở rộng thị trường: Tiếp tục phát triển dịch vụ vận chuyển hàng hoá nhập khẩu và xuất khẩu từ Campuchia và Lào qua cảnh Việt Nam đi các nước bằng đường biển và hàng không và ngược lại.

Xây dựng thương hiệu: Xây dựng thương hiệu Vinafreight ngày càng phát triển và đủ sức cạnh tranh cả trong và ngoài nước.

Mục tiêu với môi trường, xã hội

Trong định hướng phát triển chung, Vinafreight hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, sự phát triển của Vinafreight luôn song hành với trách nhiệm và lợi ích cho xã hội. Do đó, việc đảm bảo rằng những hoạt động của công ty phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

Bên cạnh đó, Vinafreight coi trọng nâng cao nhận thức của CBNV trong việc bảo vệ nguồn nước và nguồn tài nguyên năng lượng, kêu gọi mọi người thực hiện triệt để việc tiết kiệm điện – nước, có ý thức tốt trong việc bảo vệ môi trường xanh và sạch.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Là trung gian trong quá trình lưu chuyển hàng hóa, hoạt động kinh doanh của ngành dịch vụ giao nhận vận tải nói chung, Công ty Vinafreight nói riêng chịu rủi ro từ biến động của nền kinh tế, đặc biệt là các hoạt động xuất nhập khẩu. Lạm phát cuối năm 2014 xuống thấp nhất trong vòng 15 năm qua, chỉ số tiêu dùng CPI cả năm chỉ tăng 1,86%, trong khi đó tốc độ tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt 5,94% (thấp hơn kế hoạch đã đề ra) cho thấy thị trường tiêu thụ hàng hóa trong nước bị thu hẹp, sức mua giảm, hàng tồn kho tăng... dẫn đến nhu cầu giao nhận hàng hóa giảm ảnh

Rủi ro chính trị

Gần đây, tranh chấp trong vấn đề Biển Đông giữa Trung Quốc và các nước trong khu vực diễn biến ngày càng phức tạp, quan hệ giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc phần nào bị ảnh hưởng từ sự kiện này. Xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc gặp khó khăn. Tình hình chính trị thế giới cũng có chiều hướng không ổn định, các cuộc tấn công khủng bố, can thiệp quân sự liên tục diễn ra tại Trung Đông, Châu Âu và Hoa Kỳ. Một số bất ổn chính trị khác ở Châu Á - Thái Bình Dương vẫn còn tiếp diễn và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Bất ổn chính trị liên tiếp gây tổn thất về kinh tế của các nước trong khu vực, đồng thời gây tác động tiêu cực đến tâm lý các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh ở các nước nói trên. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, lao động ở các khu vực này giảm mạnh làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp và gián tiếp gây tổn thất cho Vinafreight.

Rủi ro kinh doanh

Ngành Logistics Việt Nam có qui mô nhỏ và chưa có sự liên minh, liên kết giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang trở nên thiếu hụt trầm trọng. Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp Logistics nước ngoài càng làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.

Rủi ro thanh toán

Bị chi phối bởi một đặc thù chung của ngành giao nhận vận tải, Vinafreight cũng như các doanh nghiệp khác thường phải ứng trước cho khách hàng trong việc thanh toán cho các hãng hàng không và hãng tàu biển khi khách hàng sử dụng dịch vụ của Vinafreight. Do vậy, Công ty cũng có khả năng chịu ảnh hưởng bởi rủi ro về thanh toán khi khách hàng gặp khó khăn về tài chính hay sẽ bị vướng mắc trong việc thanh toán do có sai sót trong quá trình vận chuyển.



Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp cổ phần hóa từ năm 2002, hoạt động của Vinafreight chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Mặt khác, là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong ngành giao nhận vận tải nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Bộ luật Hàng Hải Việt Nam, Luật Hàng không Dân dụng, luật Giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, các quy định về thủ tục hải quan cũng như những tác động ảnh hưởng từ các chính sách định hướng và chiến lược phát triển ngành của Nhà nước .v.v.

Ngoài ra, trong môi trường kinh tế hiện nay Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ,... cũng điều chỉnh không nhỏ hoạt động kinh doanh của công ty. Hiện nay, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro về biến động tỷ giá tác động đến giá thành các nguồn nguyên vật liệu đầu vào, giá cung cấp dịch vụ... làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Hiện nay, do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này nên Công ty không thể thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro này.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Vinafreight. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh

Chi tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	% TH 2013	% KH 2014
Doanh thu thuần	1.233.733.035.740	1.702.271.409.705	1.365.000.000.000	138,0%	124,7%
Lợi nhuận trước thuế	40.988.991.652	54.424.328.478	38.000.000.000	132,8%	143,2%
Tỷ lệ cổ tức (%) (*)	21%	-	21%	-	-

Đơn vị: đồng

(*) Cổ tức 2014 đang chờ trình ĐHĐCĐ thường niên 2015

Bằng sự cố gắng, nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên Công ty, kết quả kinh doanh năm 2014 có bước tiến mạnh mẽ so với năm 2013, doanh thu thuần hợp nhất tiếp tục đạt đến ngưỡng cao mới hơn 1.700 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế cũng tiến sát đến mức cao kỷ lục năm 2010, đạt đến 58,3 tỷ đồng, vượt tới 43,2% kế hoạch đề ra và tăng 32,8% năm 2013. Trong bối cảnh sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam chưa rõ nét và ngành dịch vụ giao nhận vận tải Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn khi áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp logistics nước ngoài ngày càng lớn, kết quả mà Công ty đã đạt được rất đáng ghi nhận và khích lệ, tạo tiền đề để Công ty tiếp tục đạt được những đỉnh cao mới trong tương lai.

Một số nét chính trong hoạt động kinh doanh năm 2014

Tình hình ngành giao nhận vận tải năm 2014 nhìn chung vẫn đối mặt với nhiều trở ngại, nhưng Ban Giám đốc Công ty luôn kiểm soát, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý và phát triển kinh doanh nhằm đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất có thể. Những điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2014 của công ty như sau:

- o Thay đổi về nhân sự lãnh đạo Phòng giao nhận hàng không: Ông Phan Xuân Hà được chính thức bổ nhiệm làm trưởng phòng kể từ ngày 01.10.2014 thay thế cho bà Nguyễn Thị Minh Phương đã xin thôi việc trước đó.
- o Hoạt động của chi nhánh Hà Nội đã có bước khởi sắc nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu kinh doanh do BGD đề ra.
- o Tình hình kinh doanh của một số phòng ban nghiệp vụ tại TP.HCM có dấu hiệu chững lại. Hàng xuất bằng đường hàng không giảm rõ rệt.
- o Hệ thống đại lý ở một số khu vực trên thế giới chưa mạnh nên giá cả khó cạnh tranh.
- o Chi phí trang thiết bị PCCC và bảo vệ môi trường cho các kho tăng cao.
- o Mức lãi gộp trên các đơn vị sản phẩm dịch vụ giảm do chi phí tăng.
- o Nhân sự: khó tuyển được người giỏi, nhất là chức danh nhân viên phát triển kinh doanh.
- o Vẫn còn tồn tại một số nợ khó đòi do khả năng thanh toán kém của khách hàng.
- o Một số phòng ban kinh doanh có hiệu quả và giữ được sự ổn định trong hoạt động so với năm 2013, bù đắp được cho những khó khăn nhất định của các đơn vị nghiệp vụ khác.
- o Công ty Vector và công ty Vietway hoạt động dịch vụ GSA đều đạt mức lãi khá cao.
- o Công ty Vector đã thực hiện thoái vốn khỏi công ty TNHH KWE (VN) và Công ty Globe Air
- o Trong năm 2014, công ty đã hoàn tất việc thoái vốn khỏi công ty TNHH Nissin Logistics (VN)

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

1. Ông NGUYỄN BÍCH LÂN

Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 10/04/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1,43%

Quá trình công tác:

- + Từ năm 1988 đến năm 2001: Công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP.HCM.
- + Từ năm 2001 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại Thương.

2. Ông NGUYỄN HUY DIỆU

Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 15/11/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,006%

Quá trình công tác:

- + Từ năm 1987 đến năm 2002: Nhân viên Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương TP.HCM – Vinatrans.
- + Từ năm 2002 đến năm 2008: Trưởng phòng Nhập Hàng không - Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương Vinafreight.
- + Từ năm 2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại Thương.

3. Bà LÊ THỊ NGỌC ANH

Kế Toán Trưởng

Năm sinh: 01/12/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế khoa Kế toán Kiểm toán.

Tỷ lệ sở hữu: 0,07%

Quá trình công tác:

- + Từ năm 1998 đến năm 2001: Công tác tại Công ty TNHH Việt Đan.
- + Từ năm 2001 đến năm 2002: Công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).
- + Từ năm 2002 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần vận tải Ngoại thương (Vinafreight).

Thay đổi trong ban điều hành: Không có

Thông kê nhân sự

Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2014

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ			
1	Trên Đại học	2	0,01%
2	Đại học	69	38,12%
3	Cao đẳng	56	30,94%
4	Khác	54	29,83%
Tổng Cộng		181	100,00%
Theo tính chất HĐ lao động			
1	HĐ có xác định thời hạn	104	57,46%
2	HĐ không xác định thời hạn	74	40,88%
3	HĐ theo thời vụ (công nhật)	3	1,66%
Tổng Cộng		181	100,00%

Trong quá trình phát triển của công ty, Vinafreight không ngừng đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đặc biệt là đội ngũ bán hàng tiếp xúc trực tiếp với khách hàng; đồng bộ hóa công nghệ, liên tục cải tiến dịch vụ để thỏa mãn cao nhất nhu cầu của khách hàng. Nhờ sự đoàn kết của cán bộ nhân viên toàn công ty mà Công ty đã có được vị trí và thị phần trên thương trường cũng như uy tín của Công ty ngày càng vững chắc.

Tóm tắt chính sách nhân sự

Chính sách đào tạo

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CB-CNV được đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty cụ thể như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, Công ty kết hợp với các trung tâm đào tạo bồi dưỡng chuyên môn về quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính, nhân sự, kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực quản lý các cán bộ chủ chốt trong công ty.
- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước như các khóa học đào tạo của tổ chức giao nhận IATA, FIATA, VIFFAS...
- Đối với lao động trực tiếp, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo mới và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn ngoại ngữ, tin học.

Chính sách lương thưởng, phụ cấp

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện đời sống của CB-CNV. Lương bình quân của CB-CNV năm 2009 là 5.000.000 đồng/người/tháng. Năm 2013-2014 lương bình quân đạt 7.000.000 đồng/người/tháng.

Chính sách phúc lợi

- Cán bộ Công nhân viên được đảm bảo các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn, được giải quyết đầy đủ chế độ nghỉ phép hàng năm, lễ, tết và ngày nghỉ có lương theo quy định.
- Hàng năm, Công ty luôn tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Bên cạnh đó, sức khỏe của Cán bộ công nhân viên Công ty cũng được chú trọng thông qua các phong trào văn hóa, thể thao của công ty, khám sức khỏe định kỳ hàng năm và được sự hưởng ứng mạnh mẽ của toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Đối với lao động trực tiếp, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo mới và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn ngoại ngữ, tin học.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Các khoản đầu tư của Công ty

Đầu Tư Tài Chính

Công ty có khoản đầu tư ngắn hạn là 42,53 tỷ đồng dưới dạng tiền gửi ngân hàng với kỳ hạn trên 3 tháng. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm: Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh là 60,25 tỷ đồng, đầu tư dài hạn khác là 9,9 tỷ đồng.

Chi tiết các khoản đầu tư như sau:

Đơn vị: Đồng

Công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ vốn góp	Vốn góp theo PP giá gốc đến 31/12/2014	Vốn góp theo PP vốn CHS đến 31/12/2014
Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Hải Jardine Việt Nam (Jardine Shipping)	51,00%	1.623.330.000	758.939.640
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (Kintetsu)	30,00%	3.565.350.000	19.598.232.053
Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	29,28%	4.392.000.000	7.558.979.629
Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistic Jsc.)	24,12%	13.200.000.000	28.637.334.099
Công ty TNHH Chuyển Phát Nhanh ExpoVi Na (Expo Vi Na)	39,00%	624.000.000	-
Công ty TNHH United Arab Shipping Agency	49,00%	2.220.680.000	3.698.226.530
Cộng		25.625.360.000	60.251.711.951

Đơn vị: Đồng

Công ty	Tỷ lệ vốn góp	Giá trị đầu tư
Công ty Liên doanh Vận Tải Việt Nhật (Konoike Vina)	9,15%	4.917.335.327
Công ty TNHH Vận Tải Ô Tô Vina Vinatrans (V truck)	3,74%	726.150.000
Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải và Thương Mại (Vinalink)	1,22%	1.650.000.000
Công ty Cổ phần Truyền Thông Logistics Việt Nam	15,00%	600.000.000
Cộng		7.893.485.327

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng giảm
Tổng tài sản	374.152.909.372	501.546.786.312	34,0%
Doanh thu thuần	1.233.733.035.740	1.702.271.409.705	38,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	36.139.226.457	48.340.144.347	33,8%
Lợi nhuận khác	(1.641.601.968)	4.331.857.479	-
Lợi nhuận trước thuế	40.988.991.652	54.424.328.478	32,8%
Lợi nhuận sau thuế	35.671.526.957	43.621.143.044	22,3%
Tỷ lệ cổ tức (%) (*)	21%	-	-

Đơn vị tính: đồng

(*) Tỷ lệ cổ tức 2014 đang trình ĐHCĐ thường niên 2015.

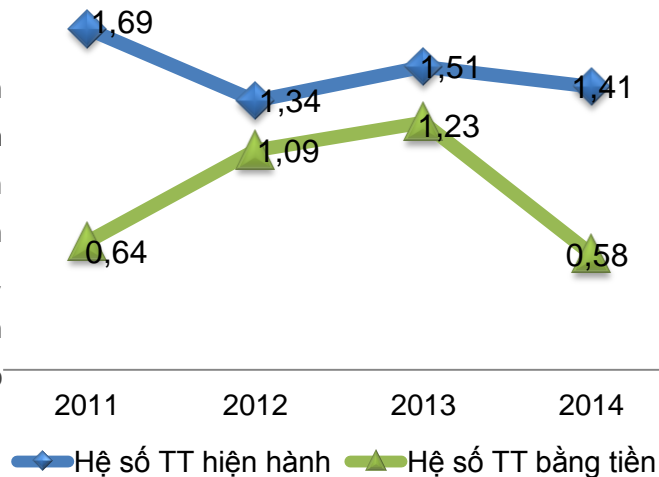
Cuối năm 2014, hầu hết các chỉ tiêu tài chính đều tăng mạnh so với năm 2013. Tổng tài sản tăng tới 34% so với năm 2013, và điểm sáng trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014 là các chỉ tiêu lợi nhuận đều tăng khá mạnh so với năm 2013, cụ thể là lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 33,8%; lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng lần lượt là 32,8% và 22,3%. Nguyên nhân là trong năm Doanh thu thuần tăng 38% trong khi hầu hết các chi phí tăng tăng cao hơn. Ngoài ra, năm 2014 này các công ty liên doanh liên kết đã giảm mạnh mức đóng góp lợi nhuận vào toàn công ty (chỉ đạt 1,75 tỷ đồng) khi 1 số khoản đầu tư đã được công ty thanh lý.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ số chủ yếu	Đơn Vị	Năm 2014	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,41	1,51
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,41	1,51
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	61,52	52,05
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	166,1	113,4
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	
Hiệu suất sử dụng tài sản	Vòng	1,54	3,46
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,56	2,89
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	24,41	20,93
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,96	10,00
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,84	2,93

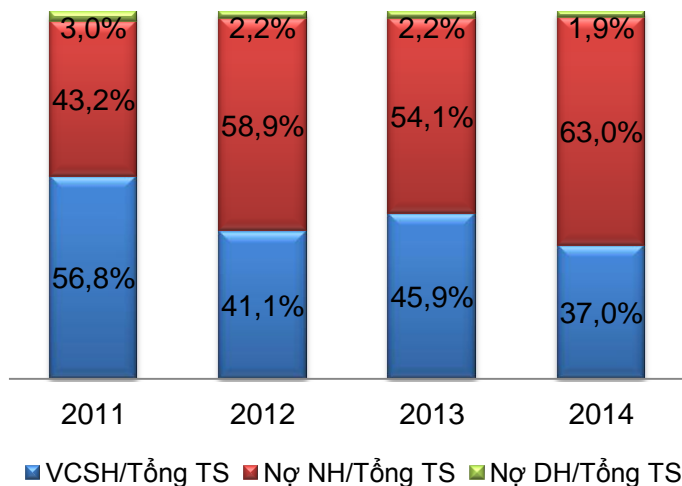
Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của VNF rất tích cực do đặc thù kinh doanh gần như không có hàng tồn kho. Chỉ số thanh toán hiện hành duy trì ở mức khá cao và ổn định trong các năm qua. Chỉ số thanh toán bằng tiền có sự sụt giảm mạnh trong năm 2014 do nợ ngắn hạn của công ty tăng mạnh, trong đó chủ yếu là tăng mạnh khoản phải trả người bán khi công ty gia tăng sử dụng các dịch vụ mua ngoài để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao từ khách hàng.



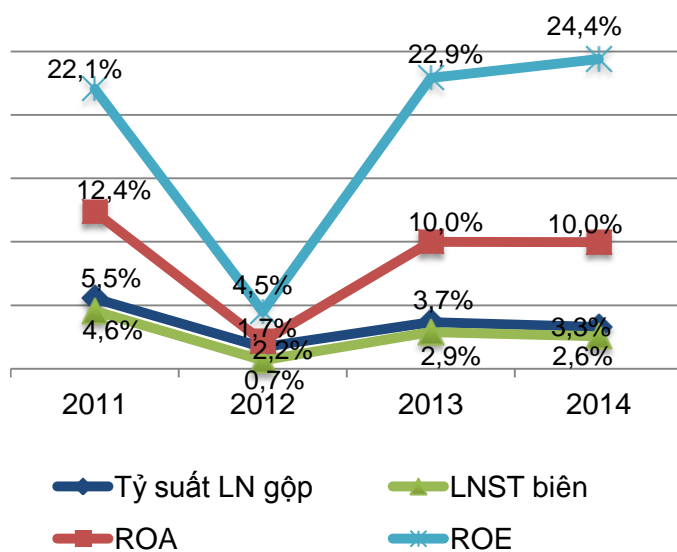
Cơ cấu vốn

Do đặc trưng hoạt động trong ngành dịch vụ logistics, nên việc đầu tư tài sản cố định của công ty rất thấp, vì vậy nhu cầu vay nợ dài hạn cũng rất thấp. Phần nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng khá cao và có xu hướng tăng dần trong các năm qua, chủ yếu là khoản phải trả người bán khi nhu cầu sử dụng dịch vụ mua ngoài của công ty gia tăng. Trong khi đó, tỷ lệ vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm dần. Điều này cho thấy khả năng khuyếch đại doanh thu của công ty ngày càng tốt để tạo hiệu quả trên đồng vốn ngày càng cao.



Khả năng sinh lời

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực giao nhận áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, và lĩnh vực GSA thì xu hướng hưởng hoa hồng ngày càng ổn định, nên tỷ suất lợi nhuận gộp và tỷ suất lợi nhuận sau thuế có xu hướng ngày càng ổn định hơn, đặc biệt trong năm 2013 và 2014. Tuy nhiên, khả năng sinh lời ROA và ROE có xu hướng tăng dần khi việc khuyếch đại doanh thu và lợi nhuận của công ty ngày càng tốt.



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Cổ phần

- Tổng số cổ phần phát hành: 5.600.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.584.500 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 15.500 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Thông kê cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP sở hữu		Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu CP
		Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng		
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	
II	Cổ đông nội bộ	261.360	-	261.360	4,67%
III	Cổ đông trong nước				
	Cá nhân	1.990.790	-	1.990.790	35,55%
	Tổ chức	3.410.290	-	3.410.290	60,90%
	CP Quỹ	15.500	-	15.500	0,28%
IV	Cổ đông nước ngoài				
	Cá nhân	13.320	-	13.320	0,24%
	Tổ chức	170.100	-	170.100	3,04%
	Tổng cộng	5.600.000	-	5.600.000	100,00%

Cổ đông lớn (trên 5% vốn điều lệ)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Transimex-Saigon	0301874259	1.674.800	16.750.000.000	29,99%
2	Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	0300648264	608.000	6.080.000.000	10,86%
3	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đông Á	20/UBCK-GP	286.000	2.860.000.000	5,11%

Tính đến ngày 20/03/2015

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Transimex-Saigon nâng tỷ lệ sở hữu từ 24,9% (đầu năm) lên 29,99% (cuối năm)

Các chứng khoán khác: Không có

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014**
- 2. Tình hình tài chính năm 2014**
- 3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý**
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- 5. Giải trình của Ban tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán nếu có**

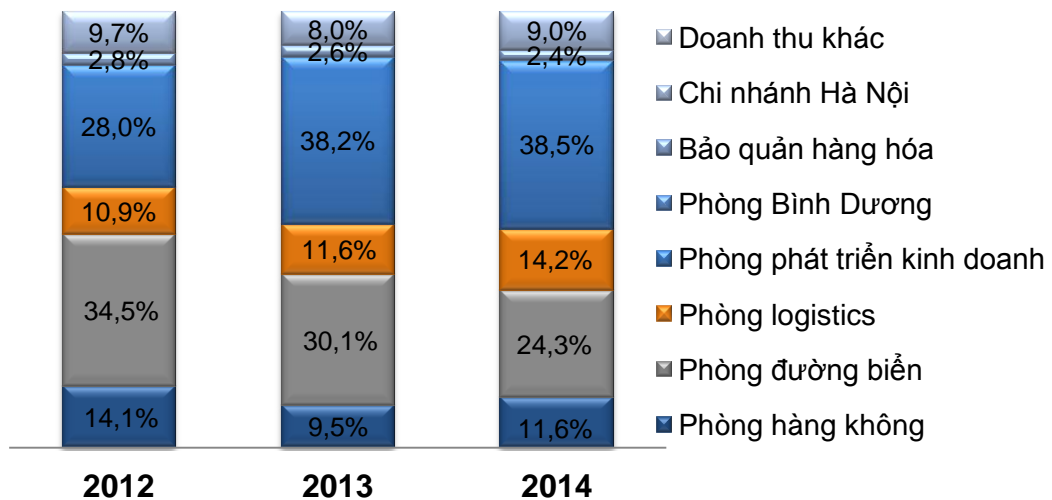
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.233.733.035.740	1.702.271.409.705
4	Giá vốn hàng bán	1.188.548.557.922	1.646.221.124.487
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.184.477.818	56.050.285.218
6	Doanh thu hoạt động tài chính	16.206.942.757	21.058.090.677
7	Chi phí tài chính	6.086.857.574	2.999.731.343
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>972.109.739</i>	<i>1.549.168.945</i>
8	Chi phí bán hàng	50.000.000	5.812.113.166
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.115.336.544	19.956.387.039
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	36.139.226.457	48.340.144.347
11	Thu nhập khác	90.136.285	4.954.714.636
12	Chi phí khác	1.731.738.253	622.857.157
13	Lợi nhuận khác	-1.641.601.968	4.331.857.479
14	Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	6.491.367.163	1.752.326.652
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.988.991.652	54.424.328.478
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.317.464.695	10.803.185.434
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.671.526.957	43.621.143.044
19	Lợi ích của cổ đông thiểu số	2.170.451.050	2.677.466.564
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	33.501.075.907	40.943.676.48
21	Lãi cơ bản trên cổ phần của Công ty mẹ	5.999	7.332

Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ



Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2014

Tình hình thị trường chung

- Năm 2014, thị trường trong nước diễn biến tương đối thuận lợi do nền kinh tế từng bước hồi phục sau giai đoạn trì trệ.
- Các chính sách kinh tế phù hợp giúp cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp XNK khởi sắc.
- Một số chi phí đầu vào giảm như giá nhiên liệu phần nào giảm khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tuy nhiên giá dịch vụ vận tải không giảm nhiều.

Đối với công ty, nguồn khách hàng sử dụng dịch vụ khá ổn định, nhất là các khách hàng vừa và nhỏ. Tuy nhiên hiệu quả kinh doanh trên các đơn vị sản phẩm dịch vụ giảm nhẹ do yếu tố cạnh tranh, trong khi một vài chi phí đầu vào không giảm và doanh thu không thể tăng tương ứng.



Những điểm chính trong hoạt động của công ty

Trong năm 2014, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn kiểm soát tốt công tác quản lý và phát triển kinh doanh nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng định hướng và kế hoạch đã đề ra. Sau đây là một số nét chính trong hoạt động kinh doanh năm 2014 của công ty:

- Bất chấp những khó khăn chung của ngành giao nhận vận tải, công ty đã động viên tinh thần của người lao động, giữ vững và ổn định các nhân sự chủ chốt bằng các chính sách, chế độ hợp lý.
- Đẩy mạnh quan hệ với đại lý và các hoạt động tìm kiếm khách hàng thông qua các hội nghị thường niên của các hệ thống logistics toàn cầu mà công ty là hội viên.
- Giữ vững mối quan hệ với các khách hàng lớn và phát triển thêm nhiều khách hàng lớn khác để duy trì lợi nhuận.
- Đầu tư nâng cấp các kho để đẩy mạnh kinh doanh lưu kho, phân phối và các dịch vụ trọn gói khác.
- Các phòng nghiệp vụ kinh doanh có hiệu quả, chú trọng các khách hàng vừa và nhỏ, tăng số lượng khách hàng và sản lượng hàng hóa bằng các chính sách bán phù hợp, giữ được sự ổn định của nguồn các khách hàng lớn trong hoạt động so với năm 2013. Để cạnh tranh hiệu quả, đội ngũ nhân viên kinh doanh biết chuyên biệt hóa sản phẩm bán bằng các dịch vụ gia tăng. Sự tăng trưởng của các phòng nghiệp vụ giúp hỗ trợ và bù đắp cho nhau trong những thời điểm khó khăn nhất định của một số mảng dịch vụ khác.
- Theo định hướng của HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã phối hợp với các công ty con Vector và Vietway để bổ sung và hoàn thiện nhân sự lãnh đạo cấp cao, cơ cấu lại một số hoạt động và tập trung vào các dịch vụ hàng không trọng yếu, đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Trong năm 2014, công ty Vector phát triển mới một tổng đại lý hàng hóa của hãng Jet Airways (Ấn Độ)

Trong năm 2014, các công ty liên doanh, liên kết có vốn góp của công ty hoạt động hiệu quả và có tăng trưởng tốt.

Với kết quả kinh doanh và tăng trưởng tích cực như trên, công ty tiếp tục được xếp hạng doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất trong top 500 VBR năm 2014.

Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm

- Làm mới toàn bộ hệ thống báo cháy và PCCC tại kho 196 Tôn Thất Thuyết quận 4.
- Kho Nguyễn Văn Quỳ đã được nâng cấp gần như toàn bộ và hệ số sử dụng kho thường xuyên đạt trên 70% sau khi nâng cấp xong.
- Dịch vụ logistics và giá trị gia tăng phát triển đáng kể và tiếp tục là thế mạnh của công ty.
- Dịch vụ gom hàng lẻ (Consol) đường biển ngày càng được củng cố và phát triển.
- Thương hiệu Vinafreight và Vector Aviation ngày càng được khách hàng biết đến và công nhận.

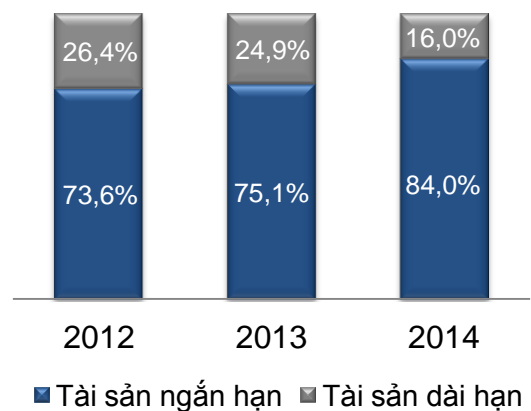


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn		280.922.086.782	421.186.209.956	+49,93%
Tài sản dài hạn	Đồng	93.230.822.590	80.360.576.356	-13,80%
Tổng tài sản		374.152.909.372	501.546.786.312	+34,05%

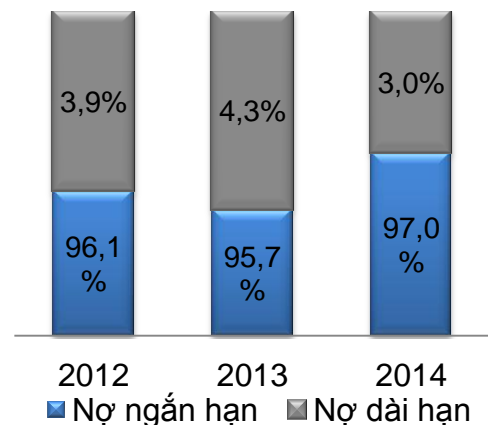
Tổng tài sản ngắn hạn trong năm 2014 tăng mạnh gần 50% so với năm 2013, chủ yếu do sự gia tăng mạnh của các khoản phải thu khách hàng và tiền mặt. Điều này thể hiện tín hiệu tích cực khi doanh thu của cả Vinafreight mẹ và Vector đều tăng mạnh. Lượng tiền mặt cũng tăng mạnh khi dòng tiền từ hoạt động kinh doanh được thu hồi tốt hơn. Trong khi đó, tài sản dài hạn cuối 2014 lại giảm 13,8% so với cuối 2013, chủ yếu do Vinafreight đã thoái bớt một số khoản đầu tư dài hạn vào công ty liên doanh liên kết.



Tình hình nợ phải trả

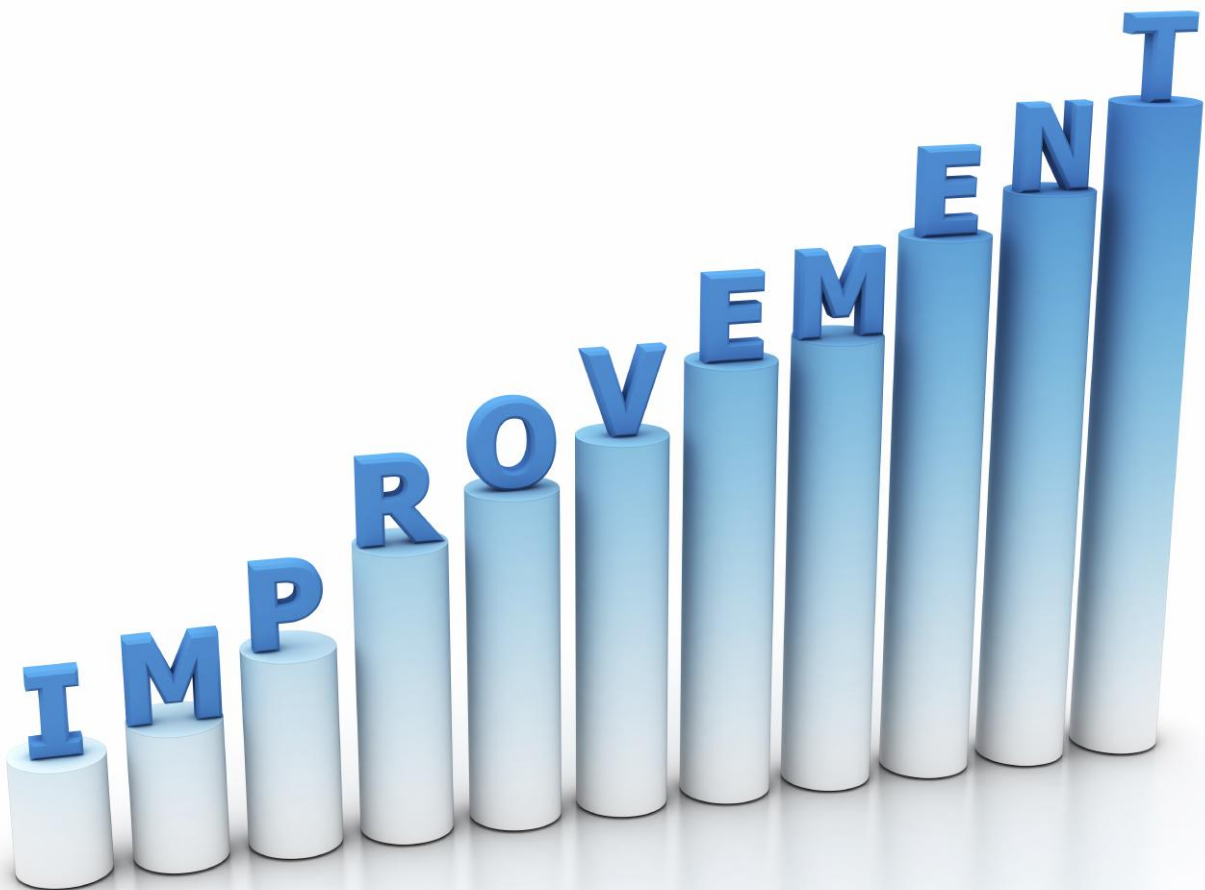
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Thay đổi
Nợ ngắn hạn		186.459.563.281	299.215.630.373	+60,47%
Nợ dài hạn	Đồng	8.302.018.540	9.337.982.548	+12,48%
Nợ phải trả		194.761.581.821	308.553.612.921	+58,43%

Trong năm 2014, nợ ngắn hạn tăng mạnh 60,47% so với năm 2013, chủ yếu do sự gia tăng mạnh của khoản phải trả người bán khi doanh thu của cả Vinafreight mẹ và Vector đều tăng mạnh, tất yếu phải gia tăng phần dịch vụ mua ngoài, làm kéo theo khoản phải trả người bán tăng mạnh. Điều này làm nợ phải trả cũng tăng mạnh tới 58,43%. Nợ dài hạn thì gần như tăng không đáng kể.



CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- Các phòng ban nghiệp vụ được sắp xếp lại khoa học và phù hợp với năng lực nhân viên hơn, khuyến khích thực hiện các biện pháp tiết kiệm, quản lý chi phí,.. tất cả vì mục tiêu tăng hiệu quả kinh doanh.
- Thực hiện chính sách khen thưởng công bằng, thỏa đáng và phù hợp với sự đóng góp của nhân viên, tạo động lực cho việc bán các loại dịch vụ, thu hút được các nguồn nhân lực khác.
- Thực hiện việc nghiên cứu thị trường để phát triển dịch vụ giao nhận các vật phẩm y tế chuyên dùng, hàng hóa đặc biệt giao nhận theo yêu cầu về thời gian.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

Dự báo tình hình và kế hoạch kinh doanh năm 2015



Qua đánh giá môi trường kinh doanh cũng như các nguồn lực của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá tình hình ngành năm 2015 như sau:

- Kinh tế toàn cầu và trong nước tiếp tục phát triển tích cực, Các chính sách kinh tế vĩ mô được dự báo tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất và nhập khẩu phục vụ sản xuất. Xuất khẩu vẫn tiếp tục tăng trưởng tập trung các mặt hàng may mặc, giày dép và hàng công nghệ có giá trị cao.
- Các chi phí đầu vào dự báo sẽ không ổn định, có xu hướng tăng và sẽ là những nhân tố tác động không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp.
- Tâm hoạt động và ảnh hưởng ngày càng lớn của các doanh nghiệp giao nhận nước ngoài sẽ ảnh hưởng lớn thị phần của các doanh nghiệp trong nước.

Kế hoạch kinh doanh 2015

Doanh thu thuần **1.565 tỷ đồng**

Lợi nhuận trước thuế **50 tỷ đồng**

Tỷ lệ cổ tức **20%**

Giải pháp thực hiện

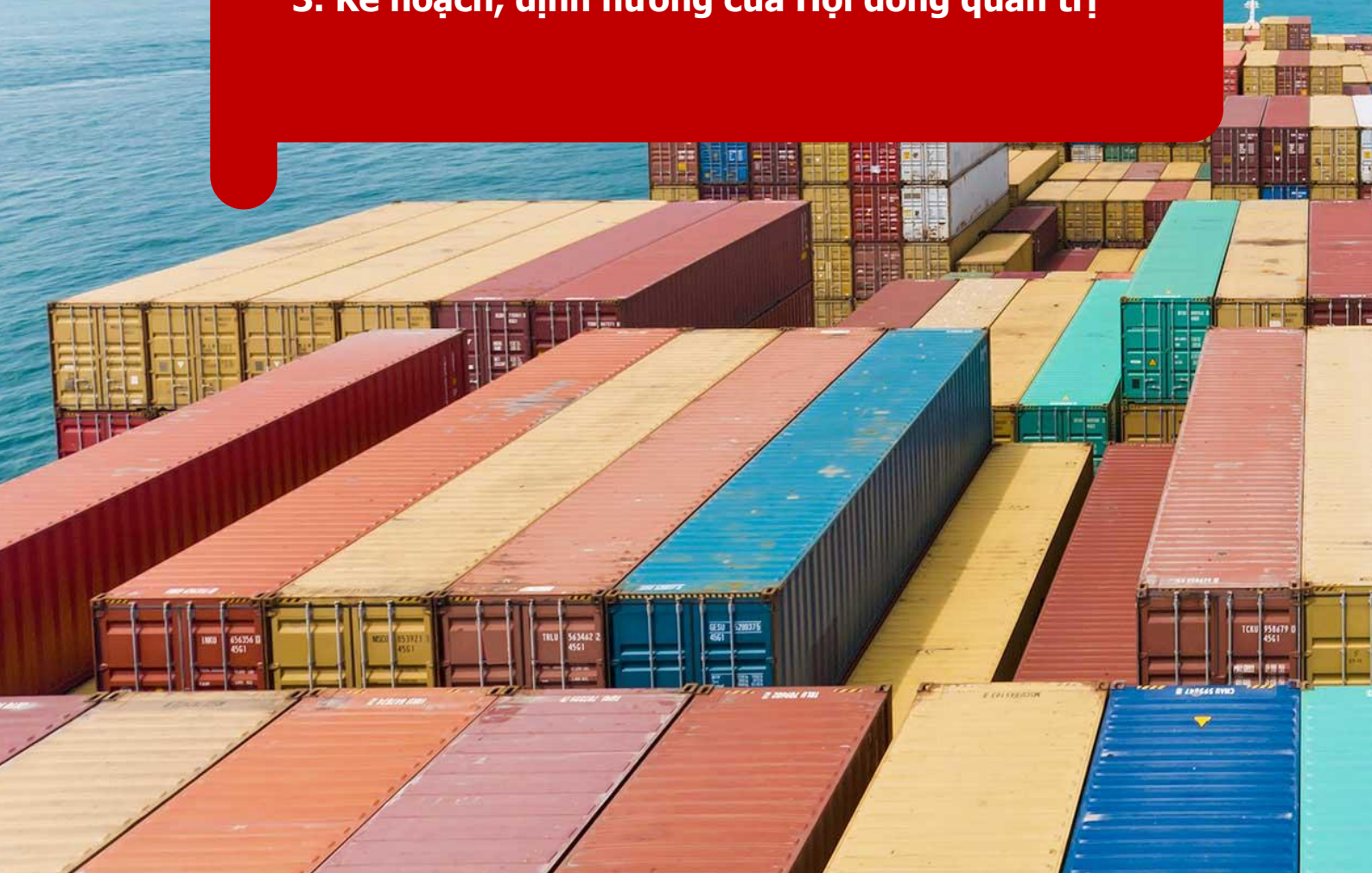
- Tiếp tục ổn định các hoạt động dịch vụ.
- Nâng cao sản lượng hàng hóa vụ giao nhận hàng không và đường biển.
- Chú trọng phát triển mạnh hoạt động logistics nội địa, dịch vụ phân phối hàng hóa, hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ. Tập trung vào khu công nghệ cao tại TP HCM, các khu công nghiệp khác tại thành phố và các tỉnh để tạo bước đột phá trong việc cung cấp dịch vụ trọn gói với các giá trị gia tăng để thu hút các khách hàng.
- Giữ vững mối quan hệ tốt với các khách hàng lớn và đại lý lớn có nguồn hàng ổn định thông qua các hợp đồng dài hạn.
- Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đại lý quốc tế lớn.
- Tiết kiệm chi phí văn phòng, quản lý chặt chi phí làm hàng, chi phí hoa hồng, tiếp khách.
- Giảm thiểu các rủi ro kinh doanh và tình trạng nợ xấu khó đòi, bảo đảm thu đúng thu đủ.
- Thường xuyên kiện toàn bộ máy nhân sự các phòng nghiệp vụ và các chi nhánh để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động.
- Đối với các công ty con, tiếp tục quản trị tốt nhân sự và dịch vụ, sử dụng tối đa các dịch vụ nội bộ, phấn đấu tăng mạnh sản lượng hàng hóa trong năm 2015. Củng cố dịch vụ tổng đại lý của các hãng hàng không hiện có và tiếp tục phát triển thêm các tổng đại lý mới khi có cơ hội.
- Khai thác có hiệu quả mặt bằng văn phòng cho thuê tại tòa nhà hải Âu 39B Trường Sơn.
- Hợp tác chặt chẽ với đối tác chiến lược Transimex Saigon về các dịch vụ vận chuyển nội địa, chuỗi cung ứng, ... nhằm tạo thêm nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng sử dụng dịch vụ.

Dự kiến đầu tư

Công ty đang xem xét và cân nhắc khả năng liên kết với Công ty CP World Wide Trade & Express 41 vào dự án kinh doanh kho ngoại quan tại khu vực sân bay Tân Sơn Nhất với diện tích 1.500 m²

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá về hoạt động của Ban tổng giám đốc
3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trên cơ sở Nghị quyết được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2014, HĐQT họp thảo luận và đề ra biện pháp lãnh đạo Ban điều hành thực hiện. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014, chỉ đạo công ty ứng phó với những biến động bất thường của tình hình kinh tế trong nước và thế giới, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty, kịp thời điều chỉnh các phương hướng kinh doanh phù hợp nhằm thích ứng xu thế mới, đưa Công ty vượt qua những khó khăn thách thức, thể hiện qua các mặt cụ thể như sau:

- Tập thể CB-CNV có tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với Công ty, siêng năng tận tụy với công việc;
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành;
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan, ban ngành tại các địa bàn hoạt động, các tổ chức tài chính tín dụng, các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.
- Bên cạnh đó, còn có những hạn chế từ lực lượng nhân viên bán hàng của các phòng nghiệp vụ thường thay đổi, mặc dù đã được bổ sung liên tục nhưng còn thiếu. Nhân sự phụ trách các phòng nghiệp vụ khá về chuyên môn, nghiệp vụ nhưng chưa nhiều kinh nghiệm về quản lý điều hành, đội ngũ bán hàng ít chú ý về quản lý rủi ro và công nợ.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM GIÁM ĐỐC



- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành; các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2014;
- HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban Tổng giám đốc, từ đó đề nghị những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong nhiều lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2015

- Ngay sau khi có Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội đồng cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình một cách khẩn cấp và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư;
- Hoàn thiện Quy chế Quản trị đối với các công ty con trong hệ thống công ty để đảm bảo sự thống nhất chung trong công tác quản trị Công ty;
- Tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ, ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận chiến lược kinh doanh, định hướng hoạt động của công ty, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Thù lao và các lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 -2017

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Thành viên điều hành/ Thành viên độc lập
1	Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch	1,44%	-
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	-	-
3	Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	1,79%	-
4	Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	1,35%	-
5	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	-	Thành viên độc lập
6	Ông Bùi Việt	Thành viên	-	-
7	Ông Lê Huy Diệp	Thành viên	-	-
8	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	-	Thành viên độc lập

Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 20/03/2015

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức 4 buổi họp thường kỳ. Trong các cuộc họp trên, HĐQT tập trung thảo luận những vấn đề quan trọng liên quan đến công tác điều hành doanh nghiệp của Ban Tổng Giám đốc, nắm bắt tình hình các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và đưa ra định hướng để Ban Tổng Giám đốc thực hiện, đảm bảo sự phát triển nhất quán của Vinafreight

Các cuộc họp trực tiếp

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do
1	Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch	4/4	
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó chủ tịch	4/4	
3	Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	4/4	
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	4/4	
5	Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	4/4	
6	Ông Bùi Việt	Thành viên	1/4	Bị bệnh, ủy quyền
7	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	4/4	
8	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	2/4	Bận công tác (ủy quyền cho Ô. Nguyễn Quang Trung)

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

- Trao đổi với BGĐ Công ty về việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2014.
- Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty.
- Hội đồng Quản trị đưa ra các định hướng, chủ trương trong kinh doanh để Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện.
- Hội đồng Quản trị luôn theo dõi tình hình thực tế kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định phù hợp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2014

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/14/NQ-HĐQT	03/03/2014	Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2014
2	02/14/NQ-HĐQT	02/06/2014	Chi cổ tức đợt cuối 2013
3	03/14/NQ-HĐQT	12/06/2014	Chọn công ty kiểm toán năm 2014
4	04/14/NQ-HĐQT	08/07/2014	Chấp nhận chào mua 10.000 cổ phiếu VNF của CTCP Transimex-Saigon
5	05/14/NQ-HĐQT	21/07/2014	Thay đổi nhân sự tại công ty con-Cty TNHH DV HK Vector Quốc tế
6	06/14/NQ-HĐQT	04/09/2014	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014
7	07/14/NQ-HĐQT	15/10/2014	Chấp nhận chào mua 280.000 cổ phiếu VNF của CTCP Transimex-Saigon
8	08/14/NQ-HĐQT	21/11/2014	Thoái vốn, giải thể công ty liên doanh liên kết.

Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Hội đồng Quản trị Công ty có 2 thành viên độc lập là ông Nguyễn Quang Trung và ông Chu Việt Cường. Trong năm 2012, các thành viên này đều tham gia đồng thời đóng góp những ý kiến tích cực vào các buổi họp thường kỳ và bất thường của HĐQT.

Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị và hoạt động trong năm của các tiểu ban:

Công ty không có tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ Quản trị

Công ty trong năm 2014: Không có

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát nhiệm kì 2012 -2017

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	0,01%
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	-
3	Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	0,01%

Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 20/03/2015

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2014

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2014:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2014 bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Quản lý khác trong Công ty.
- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị thành viên trong Công ty.
- Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ của công ty.
- Thực hiện một số công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, qui định của Điều lệ và pháp luật.
- Soát xét Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh (6 tháng, 9 tháng và một năm) của Công ty.

❖ Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm

Lần 1: Thực hiện công tác soát xét báo cáo 6 tháng đầu năm 2014.

Lần 2: Thực hiện công tác soát xét báo cáo 9 tháng đầu năm 2014.

Lần 3: Thực hiện công tác kiểm soát cả năm 2014.

Về sự phối hợp hoạt động giữa các Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc: Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty:

Về tình hình hoạt động

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của HĐQT và BGD về tình hình quản trị công ty và các tổng kết kinh doanh của công ty trong năm 2014. BKS đánh giá cao hoạt động điều hành công ty của HĐQT và BGD trong năm qua, đặc biệt về những vấn đề sau:

- Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ với các khách hàng lớn và phát triển thêm nhiều khách hàng lớn khác để gia tăng lợi nhuận.
- Đầu tư nâng cấp các kho để đẩy mạnh kinh doanh lưu kho, phân phối và các dịch vụ trọn gói khác.
- Tiết kiệm chi phí văn phòng, kiện toàn bộ máy nhân sự và hoạt động tại chi nhánh Hà Nội. Chi nhánh Hải Phòng vẫn duy trì có lãi, còn chi nhánh Hà Nội bắt đầu có lãi.
- Bổ sung và hoàn thiện nhân sự lãnh đạo cấp cao, cơ cấu lại một số hoạt động và tập trung vào các dịch vụ hàng không trọng yếu. Trong năm 2014, công ty Vector phát triển mới một tổng đại lý hàng hóa của hãng Jet Airways (Ấn Độ).
- Việc thoái vốn tại Công ty Jardine chưa thực hiện được do chưa thỏa thuận xong, dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

Về tình hình tài chính

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành.
- Trong năm 2014, Công ty đã đạt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau :
- **Bảng cân đối kế toán:**

Chỉ tiêu	2014 (đồng)	2013 (đồng)	+/-	%
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	421.186.209.956	280.922.086.782	140.264.123.174	150
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	129.646.640.744	99.342.797.103	30.303.843.641	131
II. Các khoản đầu tư tài	42.528.252.500	5.780.240.000	36.748.012.500	736

chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu	209.076.128.131	130.012.448.483	79.063.679.648	161
IV. Tài sản ngắn hạn khác	39.935.188.581	45.786.601.196	-5.851.412.615	87
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	80.360.576.356	93.230.822.590	-12.870.246.234	86
I. Tài sản cố định	5.367.731.136	3.990.735.210	1.376.995.926	135
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	69.545.197.278	83.226.863.612	-13.681.666.334	84
III. Tài sản dài hạn khác	5.447.647.942	6.013.223.768	-565.575.826	91
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	308.553.612.921	194.761.581.821	113.792.031.100	158
I. Nợ ngắn hạn	299.215.630.373	186.459.563.281	112.756.067.092	160
II. Nợ dài hạn	9.337.982.548	8.302.018.540	1.035.964.008	112
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	185.733.388.801	171.721.148.131	14.012.240.670	108
1. Vốn đầu tư của CSH	56.000.000.000	56.000.000.000	0	100
2. Thặng dư vốn cổ phần	2.656.416.453	2.656.416.453	0	100
3. Cổ phiếu quỹ	-352.133.529	-352.133.529	0	100
4. Chênh lệch tỷ giá	1.794.405.000	2.481.244.351	-686.839.351	72
5. Quỹ đầu tư phát triển	6.072.978.580	6.072.978.580	0	100
6. Quỹ dự phòng tài chính	1.120.614.035	120.614.035	1.000.000.000	929
6. Quỹ khác thuộc vốn CSH	1.794.115.723	1.516.020.326	278.095.397	118
5. Lợi nhuận chưa phân phối	116.646.992.539	103.226.007.915	13.420.984.624	113

+ Công nợ phải thu tăng 161% so với năm trước, số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng 115% so với 2013. Số trích lập dự phòng năm 2014 tăng 943tr so với 2013 do tăng tuổi thọ nợ của các khoản nợ quá hạn.

+ Đầu tư dài hạn giảm 13,6 tỷ, đạt 84% so với 2013 do giảm khoản đầu tư vào Globe Air, Nissin và Kintetsu. Sau khi chuyển nhượng vốn góp, Công ty đã thu về một khoản lợi nhuận đáng kể.

- **Bảng kết quả kinh doanh:**

Chỉ tiêu	2014 (đồng)	2013 (đồng)	+/-	%
Doanh thu	1.707.872.554.542	1.238.163.932.563	469.708.621.979	138
Các khoản giảm trừ doanh thu	5.601.144.837	4.430.896.823	1.170.248.014	126
Giá vốn	1.646.221.124.487	1.188.548.557.922	457.672.566.565	139
Lợi nhuận gộp	56.050.285.218	45.184.477.818	10.865.807.400	124
Chi phí quản lý+ bán hàng	25.768.500.205	19.165.336.544	6.603.163.661	134
Lợi nhuận gộp trừ CPQL	30.281.785.013	26.019.141.274	4.262.643.739	116

Doanh thu tài chính	21.058.090.677	16.206.942.757	4.851.147.920	130
Chi phí tài chính	2.999.731.343	6.086.857.574	-3.087.126.231	49
Lợi nhuận thuần	48.340.144.347	36.139.226.457	12.200.917.890	134
Thu nhập khác	4.954.714.636	90.136.285	4.864.578.351	5,497
Chi phí khác	622.857.157	1.731.738.253	-1.108.881.096	36
Lợi nhuận khác	4.331.857.479	-1.641.601.968	5.973.459.447	-264
Phần lợi nhuận trong Cty liên kết, liên doanh	1.752.326.652	6.491.367.163	-4.739.040.511	27
Lợi nhuận trước thuế	54.424.328.478	40.988.991.652	13.435.336.826	133
Thuế TNDN	10.803.185.434	5.317.464.695	5.485.720.739	203
Lợi nhuận sau thuế	43.621.143.044	35.671.526.957	7.949.616.087	122
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	40.943.676.480	33.501.075.907	7.442.600.573	122

+ Doanh thu tài chính tăng 130% và chi phí tài chính giảm còn 49% so với 2013 do Công ty con Vector đã thoái vốn tại một số Công ty con đang hoạt động thua lỗ, thu hồi về đủ vốn, công ty mẹ VNF cũng thoái vốn tại một vài Công ty liên doanh theo lộ trình, không những thu lợi mà không còn phải trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn nữa.

+ Khoản thu nhập khác trong năm 2014 tăng đột biến do thu được tiền bồi thường giải phóng mặt bằng lô đất 131 Bến Vân Đồn.

+ Lợi nhuận trước thuế tăng 133% so với 2013 do Công ty con Vector đã mạnh dạn ngưng các Hợp đồng kinh doanh thua lỗ, nỗ lực cắt giảm nhân sự và tiết kiệm chi phí triệt để. Lợi nhuận trước thuế Công ty con SFS cũng tăng so với năm trước.

+ BKS nhất trí với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL. Qua việc soát xét báo cáo tài chính năm, trao đổi với BGD và kiểm toán viên, Ban Kiểm soát cho rằng báo cáo tài chính năm của Công ty đã phản ánh một cách trung thực tình hình tài chính của công ty trong năm 2014 và tại thời điểm 31/12/2014.

- So sánh chỉ tiêu kế hoạch :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2014	TH 2014	% (TH / KH)
1	Doanh thu	tỷ	1.365	1.707	125%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	38	54	142%
3	Cổ tức	%	21%	21%	100%

+ Công ty đã vượt xa kế hoạch được giao về chỉ tiêu lợi nhuận, đạt 142%.

Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý :

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty. Trước những khó khăn chung của ngành vận tải, tình hình cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực nhưng Công ty vẫn giữ vững và ổn định các nhân sự chủ chốt, vẫn hoạt động kinh doanh có lãi, đó là nhờ sự nỗ lực của Ban lãnh đạo & tập thể CBCNV trong công ty.

Các đề xuất và kiến nghị

- Công ty đang triển khai thực hiện phần mềm nghiệp vụ mới kết nối hệ thống kế toán. Trong thời gian hoàn chỉnh phần mềm, cần phải phân bổ chi phí tương ứng vào từng phòng ban để BKS dễ kiểm tra đối chiếu; và việc đối chiếu số liệu giữa nghiệp vụ và kế toán được thuận tiện.
- Nên có hướng cải tiến, nâng cấp phần mềm kế toán cho phù hợp với yêu cầu quản lý hiện tại. Xây dựng hệ thống kế toán quản trị, nghiên cứu đầu tư phần mềm có tính tương thích cao, ít nhất là phần dữ liệu với phần mềm dự kiến sử dụng trong khi chưa có điều kiện đầu tư hệ thống ERP.
- Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, công ty cần có biện pháp cụ thể mở rộng đầu tư, đa dạng dịch vụ.
- Có biện pháp đánh giá khả năng tài chính của khách hàng, ràng buộc điều kiện nợ và theo dõi tuổi nợ nhằm giảm thiểu rủi ro trong việc thu đòi công nợ.
- Xây dựng và trình HĐQT thông qua để ban hành Quy trình báo cáo của các công ty con, cụ thể về thời gian, chất lượng báo cáo, đảm bảo thông tin cung cấp cho công ty mẹ là chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Phương hướng hoạt động năm 2015

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đề ra một số mục tiêu phương hướng hoạt động trong năm 2015 như sau:

- Xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, xác định nội dung trọng tâm có tính chất quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh để tổ chức kiểm tra giám sát.
- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, 9 tháng và cả năm của công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát quy trình và kiểm soát theo chuyên đề nhằm đánh giá công tác điều hành cũng như việc tuân thủ các quy định, quy trình quản lý của Công ty và của Pháp luật.

LỢI ÍCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

Thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm Soát

Chi tiêu	2012 (đồng)	2013 (đồng)	2014 (đồng)
Thù lao	550.100.000	499.700.000	500.020.000
Lương Ban TGD	1.113.217.014	996.982.668	1.034.400.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn trong năm

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với CĐNB/CĐ lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kì		Số cổ phiếu sở hữu cuối kì		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Bà Tạ Việt Hà	Vợ ông Đỗ Xuân Quang - TV HĐQT	23.100	0,40%	0	0%	Bán
Công ty CP Transimex Saigon		1.390.400	24,90%	1.674.800	29,99%	Mua

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2014, Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị công ty theo qui định của pháp luật, của cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và Điều lệ hoạt động của Vinafreight



Báo cáo tài chính kiểm toán **2014**

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- Báo cáo và Ý kiến kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Bảng lưu chuyển tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinafreight (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Vinafreight (tiền thân là Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương) là công ty cổ phần được thành lập theo:

- Quyết định số 0964/2001/QĐ/BTM ngày 10 tháng 09 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Thương Mại về việc chuyển Xí nghiệp Dịch Vụ Kho Vận thành Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000781 ngày 14 tháng 01 năm 2002 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302511219 vào ngày 25 tháng 11 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 56 tỷ đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm:

- Chi nhánh tại Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu số 0113002776 ngày 19 tháng 08 năm 2003 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0302511219-001 vào ngày 24 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Chi nhánh tại Hải Phòng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0203010121 ngày 10 tháng 10 năm 2003 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0302511219-002 vào ngày 22 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Công ty Cổ phần Vinafreight được gọi là Công ty mẹ, trực tiếp thực hiện các hoạt động kinh doanh và đầu tư vốn theo hình thức sở hữu trong vốn điều lệ của các doanh nghiệp khác, gồm có:

- **Công ty con:** Là các công ty do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết, bao gồm 3 công ty:

+ Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế (Vector Aviation)

Địa chỉ: 39B Đường Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 90,00%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 90,00%

+ Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Con Đường Việt

Địa chỉ: A8 Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 90,00%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 94,90%



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- + **Công ty TNHH Hậu Cần Toàn Cầu SFS Việt Nam**
Địa chỉ: A8 Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 100%
Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 100%
- **Công ty liên doanh:** Là các công ty được thành lập do thỏa thuận bằng hợp đồng giữa Công ty với các công ty khác để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh, bao gồm 1 công ty:
 - + **Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Hải Jardine Việt Nam (Jardine Shipping)**
Địa chỉ: Số 33 Bis Đường Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 51,00%
Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 50,00%
 - **Công ty liên kết:** là các công ty do Công ty nắm giữ trực tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết, bao gồm 5 công ty:
 - + **Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (Kintetsu)**
Địa chỉ: Số 51 Đường Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 30,00%
Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 30,00%
 - + **Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)**
Địa chỉ: Số 184 Đường Trần Phú, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 29,28%
Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 29,28%
 - + **Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistic Jsc.)**
Địa chỉ: Số 2 Đường Bích Câu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 24,12%
Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 24,12%
 - + **Công ty TNHH Chuyển Phát Nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)**
Địa chỉ: Số 18 Đường Đặng Thị Nhu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 39,00%
Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 39,00%
 - + **Cty TNHH United Arab Shipping Agency (Việt Nam)**
Địa chỉ: : Tầng 14, số 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 49,00%
Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 49,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Bùi Việt	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên
Ông Chu Việt Cường	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên
Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Bích Lâm	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó Tổng Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

78
 G
 NI
 T
 T
 PH
 T
 G
 H
 K
 T

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính tiếp theo của Tập đoàn.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BÍCH LÂN

10/03/2015 12:11:11



RSM DTL Auditing
Connected for Success

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027
www.rsm.com.vn | dtlco@rsm.com.vn

Số: 15.127/BCKTHN-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vinafreight (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2015 từ trang 7 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

HỒ CHÍ MINH
 NGÀY 27 THÁNG 03 NĂM 2015
 KIỂM TOÁN VIÊN



RSM DTL Auditing
Connected for Success

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vinafreight và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TẶNG QUỐC THẮNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0075-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

HÒ NGỌC BẢO

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2136-2013-026-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		421.186.209.956	280.922.086.782
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	129.646.640.744	99.342.797.103
1. Tiền	111		91.894.101.911	62.882.836.787
2. Các khoản tương đương tiền	112		37.752.538.833	36.459.960.316
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		42.528.252.500	5.780.240.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	(5.2)	42.528.252.500	5.780.240.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu	130	(5.3)	209.076.128.131	130.012.448.483
1. Phải thu khách hàng	131		207.993.119.254	130.673.796.332
2. Trả trước cho người bán	132		647.715.275	578.156.652
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		7.795.677.536	5.177.642.250
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(7.360.383.934)	(6.417.146.751)
IV. Hàng tồn kho	140			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		39.935.188.581	45.786.601.196
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.4)	814.098.034	588.739.025
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		361.180.842	119.053.110
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.753.877.064	325.613.479
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	(5.5)	37.006.032.641	44.753.195.582

(Phần tiếp theo ở trang 08)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		80.360.576.356	93.230.822.590
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		5.367.731.136	3.990.735.210
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.6)	3.709.739.779	2.409.815.150
+ Nguyên giá	222		11.009.832.626	9.467.093.320
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.300.092.847)	(7.057.278.170)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
+ Nguyên giá	225			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	(5.7)	1.620.946.357	1.327.480.060
+ Nguyên giá	228		2.447.611.679	1.814.011.679
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(826.665.322)	(486.531.619)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		37.045.000	253.440.000
III. Bất động sản đầu tư	240			
+ Nguyên giá	241			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.8)	69.545.197.278	83.226.863.612
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		60.251.711.951	72.704.108.285
3. Đầu tư dài hạn khác	258		9.893.485.327	11.122.755.327
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(600.000.000)	(600.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.447.647.942	6.013.223.768
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.9)	1.095.493.342	1.798.835.706
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268	(5.10)	4.352.154.600	4.214.388.062
VI. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		501.546.786.312	374.152.909.372

(Phần tiếp theo ở trang 09)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		308.553.612.921	194.761.581.821
I. Nợ ngắn hạn	310		299.215.630.373	186.459.563.281
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	(5.11)	9.584.382.400	5.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	(5.12)	238.708.978.974	142.122.628.099
3. Người mua trả tiền trước	313	(5.12)	4.679.433.429	6.268.644.935
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.13)	9.009.752.998	5.178.047.350
5. Phải trả người lao động	315	(5.14)	8.590.343.309	6.564.026.733
6. Chi phí phải trả	316	(5.15)	8.875.275.631	9.465.048.218
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HDXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	(5.16)	15.516.640.663	8.054.310.728
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	(5.17)	4.250.822.969	3.806.857.218
II. Nợ dài hạn	330		9.337.982.548	8.302.018.540
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	(5.18)	8.227.862.515	7.912.693.190
4. Vay và nợ dài hạn	334	(5.19)	666.486.488	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		443.633.545	389.325.350
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		185.733.388.801	171.721.148.131
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.20.1)	185.733.388.801	171.721.148.131
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.20.2)	56.000.000.000	56.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.656.416.453	2.656.416.453
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414		(352.133.529)	(352.133.529)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		1.794.405.000	2.481.244.351
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.072.978.580	6.072.978.580
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.120.614.035	120.614.035
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.794.115.723	1.516.020.326
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	(5.20.6)	116.646.992.539	103.226.007.915
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	(5.21)	7.259.784.590	7.670.179.420
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		501.546.786.312	374.152.909.372

CÔNG TY CỔ PHẦN
 VINAFREIGHT
 CHỖ CHỮ ĐÓNG
 CHỮ ĐÓNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN/HN

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ + USD		1.656.362,25	1.429.097,88
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG THẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ THỊ NGỌC ANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN BÍCH LÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.707.872.554.542	1.238.163.932.563
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		5.601.144.837	4.430.896.823
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	1.702.271.409.705	1.233.733.035.740
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	1.646.221.124.487	1.188.548.557.922
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		56.050.285.218	45.184.477.818
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	21.058.090.677	16.206.942.757
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	2.999.731.343	6.086.857.574
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		1.549.168.945	972.109.739
8. Chi phí bán hàng	24		5.812.113.166	50.000.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.5)	19.956.387.039	19.115.336.544
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.340.144.347	36.139.226.457
11. Thu nhập khác	31	(6.6)	4.954.714.636	90.136.285
12. Chi phí khác	32		622.857.157	1.731.738.253
13. Lợi nhuận khác	40		4.331.857.479	(1.641.601.968)
14. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	45		1.752.326.652	6.491.367.163
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.424.328.478	40.988.991.652
16.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		10.803.185.434	5.317.464.695
16.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		43.621.143.044	35.671.526.957
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		2.677.466.564	2.170.451.050
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		40.943.676.480	33.501.075.907
18. Lợi cơ bản trên cổ phần của Công ty mẹ	70	(5.20.5)	7.332	5.999

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG THẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ THỊ NGỌC ANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BÍCH LÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON
A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		54.424.328.478	40.988.991.652
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		1.197.684.728	1.717.662.568
Các khoản dự phòng	03		(721.904.626)	1.436.159.760
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		70.799.968	2.812.374.975
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(20.255.445.528)	(18.645.696.619)
Chi phí lãi vay	06		1.549.168.945	972.109.739
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		36.264.631.965	29.281.602.075
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(77.702.826.355)	7.734.418.589
Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		96.701.565.742	(299.610.137)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		477.983.355	824.724.458
Tiền lãi vay đã trả	13		(1.584.168.945)	(922.109.739)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(7.487.074.273)	(4.285.875.481)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		100.921.652.347	33.741.197.837
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(94.618.930.578)	(40.504.579.427)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		52.972.833.258	25.569.768.175
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.712.193.146)	(443.550.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			89.635.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(45.061.760.000)	(5.065.600.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.443.500.000	86.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(300.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		12.108.782.500	3.708.412.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.640.631.368	12.222.778.045
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.581.039.278)	10.297.675.500

(Phần tiếp theo ở trang 13)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT VÀ CÁC CÔNG TY CON
A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			300.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		75.377.581.402	25.231.883.719
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(70.126.712.514)	(35.844.336.717)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.570.388.250)	(2.988.578.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.319.519.362)	(13.301.031.748)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		30.072.274.618	22.566.411.927
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		99.342.797.103	76.416.083.600
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		231.569.023	360.301.576
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		129.646.640.744	99.342.797.103

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG THẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ THỊ NGỌC ANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BÍCH LÂN

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Toàn văn Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 và Báo cáo tài chính công ty mẹ được đăng tải tại mục "Thông tin đầu tư" trên website của Công ty theo đường dẫn: www.vinafreight.com



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Nguyễn Bích Lân

